

TÒA ÁN NHÂN DÂN
C - Đ
TỈNH Đ
Số: 29/2026/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đ , ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 323/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng K .

Địa chỉ: Số 02, L, phường B, thành phố X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn C, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông C: Ông Hoàng Xuân K, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K – Chi nhánh B, tỉnh Đ , địa chỉ: Số 18, Trần Hưng Đạo, khóm Kiến An, phường B, tỉnh Đ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản số 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022).

Người đại diện hợp pháp của ông K: Ông Đồng Phú T, Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng K – Chi nhánh B, tỉnh Đ , địa chỉ: Số 18, Trần Hưng Đạo, khóm Kiến An, phường B, tỉnh Đ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản uỷ quyền ngày 16/9/2025).

- *Bị đơn*: Ngô Ngọc V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ 15, khóm 9, phường M, tỉnh Đ .

Địa chỉ mới: Số 706-708, đường 30/4, khóm 9, phường M, tỉnh Đ .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

. Nguyễn Văn C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 15, khóm 9, phường M, tỉnh Đ .

. Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vận tải Q.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Ngọc V, Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

Trụ sở: Số 774, tổ 15, khóm 9, phường M, tỉnh Đ .

Địa chỉ mới: Số 706-708, đường 30/4, khóm 9, phường M, tỉnh Đ .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Ngọc V đồng ý trả cho Ngân hàng K tiền gốc 6.075.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/9/2025 là 87.717.125 đồng, tổng cộng 6.162.717.125 đồng lấy số tròn 6.162.717.000 đồng.

Bà Ngô Ngọc V tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 6501- LAV-20201396 ngày 18/09/2024, Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 6501-

LAV-20201396.01/PLHĐTD ngày 29/11/2024, Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 6501-LAV-20201396.02/PLHĐTD ngày 02/07/2025 từ ngày 17/9/2025 cho đến khi trả hết nợ ngân hàng.

Công nhận Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1013.2023/TC ngày 24 tháng 10 năm 2023 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1013.2023/PLHĐTC-01 ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: CH 481877, sổ vào sổ cấp GCN: CT06429 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 06/02/2018 - Cập nhật biến động thông tin ngày 23/10/2023 do Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải Q đứng tên. Trong trường hợp bà Ngô Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm tại hợp đồng thế chấp nêu trên để thi hành án theo quy định pháp luật.

(kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đ).

Ngân hàng K và bà Ngô Ngọc V không yêu cầu ông Nguyễn Văn C liên đới trả nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Ngọc V tự nguyện chịu án phí số tiền 57.081.359 đồng lấy số tròn 57.081.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng K tiền tạm án phí sơ thẩm đã nộp 57.381.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0005249, ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ .

Bà Ngô Ngọc V đồng ý trả lại cho Ngân hàng K chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 800.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.